

Tiếng Hát Người Tín Nữ Ni Sư

Nguyễn Văn Sâm

1.

Chợ Tết đông đảo và vui nhộn với những loa phóng thanh quảng cáo những món hàng đặc biệt của các gian hàng chưng dọn xinh xắn: mứt bí, mứt hạt sen, ... mới ra lò, chà là Nam Dương, thèo lèo lấy từ xưởng ở Bình Tây, bánh in Bồn Lập gốc Chợ Thiếc ... Những gian hàng chỉ dựng lên buôn bán chừng độ mười ngày giáp Tết nhưng đem đến cho dân Sài Gòn một không khí đặc biệt mà hình như họ chờ đợi suốt cả năm trường. Các cô gái bán hàng tươi đẹp, nói năng ngọt lịm phóng ra muôn vàn sợi tơ ràng buộc lòng khách đa tình đi tìm lại người năm ngoái năm xưa, nhắc lại những câu nói ồm ồm của mình một hai năm trước. Lắm khi trao tiền, nhận hàng xong, khách còn hẹn giáp Tết năm tới hi vọng thấy lại người hôm nay chớ không phải bề bồng như khách yêu câu đối không thấy nữa ông Đồ già đã biến mất giữa lòng phố thị những năm gần đây.

Vòng bùng binh xe cộ chạy chậm chậm và thân thiện, những người đàn bà nghèo khó dưới quē lên tỉnh kiếm chút đỉnh công việc mấy ngày Tết, tụ tập dưới chum bức tượng Quách Thị Trang, tạm quên nỗi khổ của mình mà vui lây cái vui của thiên hạ dư ăn dư để...

Song rủ rê tôi tiến về phía một gian hàng bánh mứt, nơi đây khách cũng hơi đông. Anh bước tới gần một thiếu nữ đương nói chuyện với khách, để lộ ra hai cái răng vàng bên mép rất có duyên, nói nhỏ với tôi:

“Nguyên đó, người đẹp mỗi năm ai có cơ duyên mới gặp được chừng mười ngày. Ba bốn năm rồi, tao được gặp, được trò chuyện, được nàng cười tình khi từ già, tưởng là năm nay nàng đã theo chồng bỏ bán buôn ai dè vẫn còn độc thân chớ... Không biết chớ ai nhưng hoa chưa có chủ thì mình đến ngắm nhìn cũng đủ lãng quên đời.”

Ý chừng còn nhớ mặt người mỗi năm đến nói chuyện với mình, Nguyên gật đầu chào Song và tôi. Nụ cười nhẹ nhẹ, giọng nói thanh và dịu. Tôi chỉ đứng nhìn lời trao đổi nhiều tình ý của hai người. Người mà bạn mình tình si thì mình tránh khỏi si tình cho được việc.

Tiếng loa phóng thanh rao hàng ồn ào. Tiếng xe Honda nổ đin đang, tôi tự nói với mình rằng trong trường hợp này nên thưởng thức cảnh bằng mắt hơn là bằng tai. Nhiều khi mình đứng trong một khung cảnh nào đó không nên cho mở nút hoạt động hết cả các cơ

quan tri giác của mình vậy mà tốt. Tôi làm mờ khung cảnh chung quanh để *chỉ thấy* nụ cười hé lộ răng vàng và cặp mắt lúng liếng thân thiện nhưng nghiêm trang của Nguyễn. Và mái tóc nữa, buông xõa tới bờ vai tròn, những sợi đàng trước lác loài lòa xòa cổ ý tạo nên vẻ ngây thơ trẻ trung của Nguyễn. Tôi nói thầm. Song mà bắt dính được nàng thì đời nó hạnh phúc biết bao. Và tôi mong cho bạn được sở vọng.

Chúng tôi tà tà trở về khu trường. Nhập với nhóm ngồi sẵn trên hàng rào kết hợp bằng những thanh sắt tròn cứng rắn nằm ngang, ngó qua bên kia đường nhìn cô đi ra em đi vào tòa nhà trước mặt hay lơ đãng ngó xéo xéo nơi đường Lê Thánh Tôn, khu rộn rịp mua sắm giày dép, bóp xách, áo quần thời thượng của khách hàng những ngày cuối tuần. Con đường Nguyễn Trung Trực có cái hay là kẻ nơi thị tứ nhưng không náo nhiệt như những con đường lân cận chỉ cách đó một vài khu phố. Hầu hết người đi bộ là bọn sinh viên chúng tôi, những đứa học hành mà tâm trí cứ dao động mong tìm một công việc gì đó cho đủ sống trong những ngày chờ xách ba lô đáp lời sông núi...

2.

Sau hơn ba tháng ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, tôi ra Sài Gòn trong bộ quân phục thùng thình và đôi giày trận nặng nề. Gặp lại Song ở trước cửa trường.

“Mình không gặp nhau bốn năm rồi!” Song nói trong tiếng thở dài. Bốn năm giam mình ở quận nhỏ xa xôi về lại Sài Gòn rất ít. Tuy dạy học, không nguy hiểm nhiều như quân nhân nhưng cũng gánh chịu bất trắc của những lần tụi nó tấn công vô quận, vô xã. Mà ở đó chuyện này thì liền xì như cơm bữa. Cũng lên ruột những chiều tối đi về từ xã xa, không biết đồng rơm nào hiền, đồng nào làm cho ông địa cười mà dân đen thì tang tóc.”

Tôi ngây thơ:

“Mà ông đi thăm bao nhiêu thôn nữ trong xã xa để đến nỗi phải về khi trời tối?”

Song không giận, chỉ trả lời thiệt thòi:

“Quá nhiều trường ở xã thiếu Giáo Sư Pháp Văn nên mình xung phong đi xuống. Không thôi bỏ tụi học trò lông bông cho ai? Tội nghiệp, mấy em thấy có thầy ở Quận về thì mừng hết lớn. Mà dạy thì chiều phải lo lên xe liền, bữa nào hết xe thì phải tìm mọi cách *thăng* cho bằng được, ở lại chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra mà chắc chắn là đêm đó sẽ mất ngủ.”

“Có khi nào ông bị trễ xe về không được?”

“Thì chui vô đồn Địa Phương Quân ngủ đờ. Một hai đứa trong đó là bạn với mình thời Trung Học. Tập cho quen lần sinh hoạt của quân đội. Trước sau rồi thì mình cũng nhập ngũ thôi. Tốt nghiệp trường này chúng mình là con ghê của Bộ Giáo Dục mà, ông biết rồi đó!”

Tôi kéo bạn đi về phía rạp hát Lê Lợi. Mấy năm đi học, chúng tôi thường đóng chốt ở đây. Không có những ánh mắt chết người, không có những tà áo dài xanh đỏ tím vàng nhưng có những ly sinh tố sạch sẽ cho tôi, tách cà-phê đen pha đúng điệu cho Song và đặc biệt là mấy miếng bánh mì chiên tôm chế nước Maggi thơm phức không đâu bằng cho hai đứa. Chúng tôi cũng thích mấy cái ghế cao căng, trẻ trung, ngồi đong đưa thoải mái để quay ra sau ngắm nghía những tờ quảng cáo các phim kế tới.

“Hôm xé Hiến Chương Vũng Tàu không thấy bạn mình?”

“Hôm đó mình đương thi Chứng Chỉ Triết Đông. Thằng Lam vô phòng thi kêu gọi bãi khóa. Mình hồi hã làm bài cho có rồi ra theo anh em, đông nghet con đường Thống Nhất nhưng mình cũng leo rào vô được, đứng kể ông Đại Tướng Quốc Trưởng, chứng kiến cảnh ông ta hứa sẽ hủy bỏ và lấy tay xé bản Hiến Chương giơ lên cho anh em sinh viên coi.”

“Ông ta coi hề như vậy mà cũng biết chuyện và hợp lý trong cách giải quyết. Gặp thứ cứng đầu, cố ăn hay lật lọng thì dầu sinh viên tụi mình có xuống đường bao nhiêu cũng chẳng nhằm nhò gì. Đóng cửa trường, bắt bỏ tù hay cho đi binh nhì hết là xong, cùng lắm thì cho xe tăng đến cán dẹp.”

Tôi gật:

“Vận nước của mình lúc đó rủi mà còn may. Có những người như ông ta. Chẳng làm gì hay cho nước, nhưng ít ra cũng không làm hại nước hại dân.”

Cô bé bán hàng theo thói quen một tay bưng tách cà-phê, một tay cầm hộp đường đưa ra từ phía sau quầy.

Song nói mau:

“Cám ơn cô, dẹp giùm hộp đường này đi cho trống chỗ. Tôi chỉ cà-phê đen. Cà-phê mà bỏ đường vô thì còn đâu là cà-phê nữa!”

Người con gái ngược mắt ngó mau về phía Song nhưng không nói gì, chỉ cầm hộp đường để vô chỗ cũ.

Tôi quậy ly sinh tố, hỏi:

“Có tin tức gì của Nguyễn?”

“Sau chục lần đi chơi dzung dzăng, cũng thâm tình, cũng nghe nàng say sưa hát nho nhỏ bài tình ca cho riêng mình. Nhưng năm ngoái hình như Nguyễn thấy đường đời của đôi tượng coi bộ không mấy sáng sủa nên đã nói một câu nghe rớt nước mắt. *Chắc chừng phải đi lấy chồng. Chừng còn ba má già và 6, 7 đứa em nhỏ phải lo. Lòng bông hoài ba má rầy rà quá. Mình đi dạy chắc thế nào rồi cũng gặp được cô nào đó dễ thương hơn chừng.* Sau đó Nguyễn không cho mình gặp nữa. Hình như lấy một ông sắp tốt nghiệp Quân Y!”

Người bạn tôi bùng ly cà-phê lên, chu mỏ húp từng ngụm nhỏ, để xuống, giọng vui vui. Tôi ngó trái cổ của bạn chạy lên chạy xuống theo từng cái nuốt hơi của anh. Thương bạn thất vọng nên tôi giận ngang người con gái kia, phán:

“Nói chuyện đưa đò không. Trớt quớt!”

Song không nói gì, anh biết tôi nặng lời người vắng mặt chỉ là vì bạn nên từ tốn giải bày:

“Mình mê Nguyễn nhiều thứ, trong đó có cách xưng hô trật đời của em. Nói chuyện với người thân thiết thì gọi mình bằng *chừng*, gọi người đối thoại bằng *mình*. Mới nghe lần đầu lạ chùi không được, nhưng nghe thết rồi ghiền, không được nghe nữa thì nhớ còn hơn Lưu Nguyễn nhớ tiên nữ ở Thiên Thai.”

Tôi bỗng thành người triết lý vụn:

“Đời có thành công có thất bại. Quan trọng là không tự mãn hay không sụm quy xuống luôn. Ông nên mong cho Nguyễn có được cuộc đời tốt đẹp. Người đẹp nào cũng đáng hưởng cuộc sống hạnh phúc.”

Bàn tay tôi vỗ vỗ vai bạn, miệng nói câu nham nhở cốt giúp bạn thoát ra khỏi không khí buồn bã:

“Mà có sơ múi *chừng* được lần nào không? Khai thiệt đi!”

Song vớt tay trái vô sau ót tôi, phản đối hơi cao giọng:

“Hỏi sảng! Chuyện sống để bụng chết mang đi, đừng hỏi!” Rồi anh nói nhỏ hơn. “Nói cho bạn mình biết là chúng tôi yêu nhau thiệt nhiều. Nhiều lắm. Và tôi thần thánh mỗi tình đó.”

Tôi biện giải như để xin lỗi bạn trong khi chỉ vô tên mình trên ngực áo:

“Ông coi kỹ đi, tôi không còn là bạch diện thư sinh như ngày xưa nên đã thực tế hơn.”

Hình như ông bạn tôi đang buồn. Anh cúi đầu nhìn ly cà-phê đã vơi nhiều, làm thỉnh thoảng là lâu.

Tôi hát nhỏ nhỏ bài *Lệ Đá* của Trần Trịnh. Hấn vẫn làm lý, cử chỉ thỉnh thoảng là đáng thương mà cũng đáng ghét biết bao...

3.

Đời đưa đẩy tôi hơn mười năm sau mới gặp lại Song. Hai đứa đều te tua. Anh đương cầm tiền chạy lo dịch vụ để làm hồ sơ ra đi theo chương trình H. O. Song nói mình chán việc chạy hồ sơ theo đường dịch vụ nhưng không có cách nào khác. Anh giơ tay lên trời tỏ dấu sự bất lực của mình trước thời thế: “Không chạy bằng dịch vụ thì lâu chẳng biết đến bao giờ! Chúng ta trả nợ chiến tranh đưa thì bảy năm, đưa thì tám năm. May mà còn sống để lại gặp nhau. Chờ thêm nữa ở đây...”

Người nói không cần hết câu, bỏ tay xuống, ra dấu chỉ vô căn nhà kế bên rồi ngoặt ngón tay cái về phía chiếc xe Honda 50 của anh.

Chúng tôi chờ nhau trên chiếc xe cà tàng đỏ. Khi chạy tới chợ Sài Gòn, trên đường Tạ Thu Thâu cũ thì Song nắm tay tôi mất lái liên, như là nghe ngóng chuyện gì. Tôi còn đương ngạc nhiên thì anh nói nhỏ:

“Tiếng ai hát như là tiếng Nguyễn. Tôi chắc chắn đó là tiếng của Nguyễn. Bài hát đó, những âm luyến láy, những chỗ nuốt hơi quá quen thuộc, không thể sai được. Nhưng đó là tiếng hát của một người ăn xin giữa chợ. Sao kỳ lạ vậy kia?”

Tôi chưa biết trả lời sao, chỉ biết cùng anh đi về hướng có tiếng hát sau khi đã gọi xe.

Một đám đông nhỏ nhỏ đương bao quanh một người đàn bà ăn xin mù, mặt theo bằng hai ba đường ngang dọc như bị dao chém, đường ngang ngạnh như là đường chặt ngang sống mũi làm một con mắt chỉ còn là lỗ trống và mắt kia bị hư, lác liên nhưng tôi chắc chắn chủ nhơn không thấy rõ.... Tôi nhìn cái đầu trọc của bà với một cái theo dõi thật lớn bằng hai ngón tay mà rùng mình. Trời ạ! Sao lại có người phụ nữ chịu cảnh đau thương, xé ruột người bàng quan như vậy kia?

Bà ta đương hát một bản nhạc vàng quen thuộc. Tấm bảng bà mang trước mặt có in hình của Nguyễn với nụ cười hóp hỏn và hai cái răng vàng duyên bên khóe mép. Tôi lơ mơ hiểu chuyện, nhưng không biết tại sao Nguyễn lại ra nông nổi.

Giọng hát của bà-Nguyễn đương say sưa thì chợt ngừng ngang, ngược mặt lên, ngó đảo dác chung quanh bằng con mắt độc như trắng đục như tìm kiếm ai:

“Anh Song phải không? Cùng biết mình đứng quanh quất đâu đây mà. Cùng nghe hơi thở của mình, mùi nước hoa mình xài. Mình đưa tay cho cùng nắm đi. Chỉ nắm tay thôi, cùng không theo mình luôn đâu. Song ơi! Song ơi!”

Người đàn bà van lơn tha thiết. Những cặp mắt người chung quanh đảo dác tìm kiếm để đoán coi ai là Song. Cuối cùng có nhiều người chăm chăm ngó vô chúng tôi chờ đợi phản ứng. Song lùi ra sau đoàn người, móc bóp lấy ra hết xấp tiền trong đó, nhờ một thanh niên đưa cho người đàn bà tội nghiệp kia.

Cầm xấp tiền, bà ta khóc lớn:

“Tiền nhiều như thế này là của mình rồi Song ơi. Cảm ơn mình, nhưng cho cùng cầm tay mình lần chót đi.....”

Song đưa một ngón tay lên môi, tay kia lôi tôi ra xa đám đông, đi về phía chỗ gọi xe. Ánh mắt bạn tôi ươn ướt, bối rối. Từ đó cho tới lúc chia tay, chúng tôi chẳng nói thêm với nhau lời nào nữa.

4.

Tôi đương ngồi đọc kinh trước Phật đài thì thấy một ông lão tóc bạc phơ, dài chấm ót, mặc áo dài trắng, bước ra từ sau lưng tượng Phật, không, hình như là xuất ra từ tượng Phật, gương mặt thiết quen thuộc nhưng tôi không thể nhớ là ai.

Tôi đứng dậy chào ông. Ông tới trước mặt tôi, ra dấu biểu ngồi xuống lại rồi ông chậm rãi ngồi xuống một cái ghế tràng kỷ sau cái bàn trà trước mặt tôi. Tôi hơi ngờ ngợ, bộ tràng kỷ chạm lộng mỗi ngày tôi lau chùi cẩn thận bằng cả tấm lòng mình, được đặt ở khách phòng chó đầu phải ở trước Phật đài đâu, nhưng sự ngạc nhiên không ở lâu trong trí tôi vì ông lão đã cất giọng ôn tồn hỏi:

“Con đọc kinh mà có hiểu không?”

“Dạ, con không hiểu nhiều, đọc chỉ mong cho lòng con không dao động mà thôi.”

“Con dao động vì xót xa đời con nhiều chương nghiệp. Ta biết! Nhưng chương nghiệp người đời ai mà không có đâu con. Chương nghiệp tới không do con tạo kiếp này thì nên quên nó và tha thứ cho người gây hại; chương nghiệp tới do con huân tập kiếp này thì nên thành tâm sám hối. Không nên dùng kinh kệ để mong quên bất cứ điều gì.”

Tôi ngờ ngợ về lời khuyên đó. Vậy thì tôi phải quên bất hạnh xé nát đời tôi do những nhát mã tấu ghen tuông mà người đàn bà đánh ác kia dàn dựng hay sao? Và tôi phải tha luôn

tội ác của bà khi quả quyết rằng sự chà lê quét xảm của chồng bà ta ở nhà tôi là do tôi quyến rũ, chứ không phải do lòng ham hố và sự ỷ quyền cậy thế của ông ta?

“Thưa lão trượng, quên và tha thứ quả là điều khó khi oan khiên quá to lớn, ảnh hưởng tới suốt cuộc đời mình.”

“Bởi nghĩ như vậy nên con mãi mãi là người tín nữ, chưa đạt được thời điểm thọ phái qui y, càng chưa đủ duyên để thọ ni giới.”

Ông lão nói trúng điều tôi băn khoăn. Bao nhiêu năm nay sự cụt trệ cứ khuyên tôi chờ tâm hồn mình lắng nhẹ xuống hơn nữa mới cho làm lễ thế phát.

“Thưa lão trượng làm sao cho tâm hồn con lắng nhẹ xuống, không thù hận và biết tha thứ?”

“Khi con ca hát bằng tất cả hồn con, không cầu mong cho người nghe thương hại, không mong họ đứng về phía con. Con hát cho lòng con vui, cho lòng người nghe phơi phới hân hoan chứ không hát để kéo bè kéo cánh với sự căm hờn buồn tức của con. Nghĩ là con che mặt lại để hát, không cần mang tấm bảng hình hài xưa trước ngực để bắt thiên hạ so sánh với hình dạng con bây giờ. Con hát sao cho người nghe cảm nhận cái cười của con lướt trên những đau khổ sau khăn che mặt là được. Ta biết con để nguyên mặt trần là muốn tạo xúc cảm cho người nhìn.”

Tôi trầm ngâm suy nghĩ thiệt lâu. Ông lão nói đúng: Lâu nay tôi đi xin xỏ lòng thương hại, tôi cố kéo bè kéo cánh về phía tôi. Từ nay tôi sẽ đi theo con đường khác. Tôi hỏi:

“Vậy thưa lão trượng, con người phải làm thế nào để hiểu kinh thấu đạo?”

Con nhìn cuộc đời của người chung quanh, con ôn lại đời con từ lúc bé thơ cho tới ngày nay, con quan sát bất cứ một thứ gì theo dòng thời gian thì sẽ hiểu rõ kinh kệ.”

Ông lão nói vậy thì tôi thấm. Tất cả vạn vật trên đời này chỉ là do hai thứ hoại và sanh điều khiển. Nhan sắc và cuộc đời tôi đã bị hoại nhưng một thứ khác sẽ nảy sanh là tâm hồn thơ thới của tôi với phong thái mới trong khi ca hát nếu tôi biết hướng dẫn cái tâm của mình.

Tôi ngược mắt lên, muốn nhìn ông cho rõ ràng hơn và cảm ơn thì ông đã đi mất rồi, trước mặt tôi chỉ còn lại bộ bàn trà, cái trường kỷ với bình tách nước ở vị trí cũ. Tất cả chỉ biến mất đi khi tôi nháy mắt kiểm chứng coi mình tỉnh hay mê.

Ông lão lại hiện ra một lần nữa, lúc nhá nhem tối ba mươi tháng Mười, ngày tôi tình cờ thu dọn tủ kinh, thấy lại hình vị sư thiết lập chùa cách đây hơn trăm năm. Tôi có tánh hay lau chùi, dọn dẹp. Lau chùi một chút bụi bặm bám trên vật dụng trong chùa như lau

sạch lòng mình khỏi những bợn nhơ sân hận, lau chùi cái ngã mạn mình cho nó mòn đi, biến mất đi. Sắp xếp lại những vật bừa bộn đây đó tôi cảm thấy vui vui, như xếp đặt những ý tứ suy nghĩ về ý nghĩa đời sống, về tư tưởng đạo pháp. Dưới bức hình ông lão, ai đó ghi chú bằng chữ Hán tôi đọc được lỏm bẻm do mới học được gần đây: Sư..., thập bát tổ Thiền phái Lâm Tế. Ngộ đạo Kỷ Hợi niên... Hình của lão trượng mà tôi được cơ may tiếp chuyện, chỉ khác ở bộ áo và mái đầu không có tóc. Trời! Tôi gặp Tổ mà không biết, Tổ hiện ra để chỉ điểm cho mình mà mình nửa tin nửa ngờ.

Tôi hỏi ông:

“Thưa Tổ, Tổ xuất gia cho đến khi tỵ trần, sao tóc Tổ dài và y phục lại không phải là màu của đệ tử Phật gia?”

“Tóc tai, y phục cốt để phân biệt người ở nhà và kẻ ở chùa, không thay thế cho việc tu hành cũng không nhứt thiết tăng ni phải trọc đầu, phải mặc áo thâm, áo dà, áo vàng bá nạp ê a tụng kinh gõ mõ. Cũng vậy, con sống trong chùa này như một tín hữu, nhưng nếu hiểu rõ lẽ đạo, biết tường tận về Phật, Pháp, Tăng thì con đã là một ni sư, ngay cả Tổ cũng không thể coi con như một tín hữu bình thường chỉ đến chùa mười lần trong đời...”

Nói xong ông biến mất, tôi không bao giờ thấy ông lại nữa.

Và kể từ đó tôi hát rất hồn nhiên, hát chào mặt trời mọc, hát tiễn đưa mặt trời lặn, hát mừng mưa, hát đón nắng, hát ca ngợi sương sớm mây chiều, hát bắt tay con gió trận giông. Hát thanh thản, không thù hận, không mong ai tội nghiệp bị thương cho mình, chẳng mong kéo bè cánh với ai để chửi bới mạ lỵ người đã tạo chương nghiệp vào đời tôi.

Tôi hát trong thanh thản như ông đã thấy.

5.

Người nghệ sĩ ni sư ngừng kể, châm tách nước cho tôi, nước đã nguội từ lâu. Tôi nói:

“Tôi quả quyết rằng lão trượng mà bà thấy chỉ là cái tâm lý trí của mỗi người chúng ta mà thôi. Cái tâm đó đối thoại với cái tâm bình thường hằng ngày của ta để chỉnh sửa sự suy nghĩ và hành động của mọi người. Cái bận của con người là thường xuyên coi thường sự đối thoại cần thiết đó.”

Người đối thoại, mở mắt lớn nhìn tôi, trầm ngâm rồi từ tốn gật gật nhẹ đầu.

Tôi rời chùa với lòng hân hoan. Nguyễn đã tìm được sự thanh thản tuyệt đối ngay trong đời sống này, đã trút bỏ được sự sâu khổ đeo mang nặng nề từ khi bị nạn đến giờ.

Tôi chợt nhớ rằng mình đến chùa khi về nước lần này là muốn hỏi Nguyễn nhờ đâu ngày trước chị nhận ra được sự có mặt của Song trong đám đông, nhờ đâu chị được sáng con mắt đã gần như bị hư để có thể đọc kinh kệ và làm việc công quả cho chùa. Còn anh gì đó, quân y sĩ chồng của chị đâu sao không bao giờ nghe nhắc tới. Nhưng thôi, những chuyện nhỏ nhỏ của đời đó có gì quan trọng đâu. Có thể là do tình yêu sâu đậm đầu đời hướng dẫn. Có thể do một sự chữa trị nào đó hay do sức mạnh của sinh tồn chẳng hạn. Còn anh ấy, có thể đã bị mất trong trại, có thể như tôi, đang sống lưu vong ở xứ người. Có thể và có thể... Nhưng sự chắc chắn nhứt là người tín nữ tên Nguyễn đã sống đời sống thuần khiết của một người tu hành bằng cả tâm hồn mình.

Trong sự lâng lâng vui đó tôi đi qua khu vườn trước sân chùa mà cảm thấy tiếng hát của người tín nữ ni sư này quyện trong từng lá cây, từng ngọn gió; tôi hình dung được nụ cười mãn nguyện của bà sau tấm khăn che mặt, che những vết sẹo như xóa bỏ vết tích tội lỗi của người gây nghiệp chướng cho bà, nói theo cách nói ở đây bây giờ: nắn toàn tập đã kết thúc, bà đang mở ra những chương mới của đời thanh thoát....

Nguyễn Văn Sâm

(Victorville, CA cuối tháng 11-2012)